

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 8 - 2018
V/v: “Ly hôn giữa anh H và chị N”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng
2. Ông Lê Văn Viện

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:

Ông Lê Duy Khôi – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 81/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2018 về việc “Ly hôn; Tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H Sinh năm: 1992 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn T Đồi, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N Sinh năm: 1987 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2018 được bổ sung tại bản tự khai ngày 11/6/2018, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau vào tháng 01 năm 2016, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Trong quá trình chung sống giữa anh và chị N do không hòa hợp về tính cách nên trong cuộc sống thường ngày thường xuyên xảy ra bất đồng mâu thuẫn. Vợ chồng sống không có tình cảm, không chia sẻ đồng cảm được với nhau. Đến

tháng 04 năm 2016 do mâu thuẫn vợ chồng chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định sinh sống. Suốt từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn tình cảm với nhau nữa.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, anh đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Kiều O - Sinh ngày 16/4/2016 hiện nay chị N đang nuôi dưỡng. Anh đề nghị tiếp tục giao con chung cho chị N nuôi dưỡng và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng không có anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự đối với phiên tòa sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N. Giao con chung Nguyễn Thị Kiều O - Sinh ngày 16/4/2016 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn H phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã tiến hành triệu tập chị Nguyễn Thị N đến trụ sở Tòa án để giải quyết việc hôn nhân với anh Nguyễn Văn H. Chị Nguyễn Thị N vẫn cư trú tại địa phương (thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định) và thường xuyên có mặt tại nhà, tuy nhiên vẫn cố tình lẩn trốn từ chối tham gia tố tụng nên không thể thực hiện việc tổng đạt hoặc thông báo trực tiếp. Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các thông báo hoà giải và các văn bản tố tụng khác cho ông Nguyễn Xuân L là bố đẻ chị N để giao cho chị N theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Nguyễn Thị N vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau vào tháng 01 năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang, vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống, giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N do không hòa hợp với nhau về tính cách nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ đầu năm 2016 cho đến nay vợ chồng đã ly thân, cả hai bên không

gặp gỡ để tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Anh H xác định hôn nhân đã tan vỡ và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N với những mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị N của anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Căn cứ về điều kiện hoàn cảnh của các bên và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung; xét thấy con chung còn nhỏ rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ; Căn cứ Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình, tiếp tục giao con chung Nguyễn Thị Kiều O - Sinh ngày 16/4/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[6] Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả anh H và chị N. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho con chung ; Hội đồng xét xử cần xem xét đến điều kiện kinh tế của mỗi người để áp dụng mức cấp dưỡng cho phù hợp với thực tế. Căn cứ vào hoàn cảnh cũng như điều kiện thu nhập của các bên, căn cứ Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình, áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp. Kể từ tháng 08/2018 đến khi con chung Nguyễn Thị Kiều O thành niên (đủ 18 tuổi) anh H phải có trách nhiệm thanh toán theo định kỳ hàng tháng cho chị N số tiền cấp dưỡng nuôi con trên.

[7] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân:* Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N.

2. *Về con chung:* Tiếp tục giao con chung Nguyễn Thị Kiều O - Sinh ngày 16/4/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ

tháng 8 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3.*Về án phí*: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0002024 ngày 11/6/2018, anh Nguyễn Văn H còn phải nộp 300.000 đồng.

Báo cho anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã B; huyện N, tỉnh nam Định
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP

Bùi Xuân Thọ